TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02 /2018/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, Ngày 02 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 721/2017/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 giữa: Người yêu cầu:

- Anh Trần Trọng H; sinh năm 1985;

- Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1983

Cùng ĐKHKTT và nơi ở: Số 35 đường S, phường K, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Trần Trọng H; sinh năm 1985;

- Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1983;

Cùng ĐKHKTT và nơi ở: Số 35 đường S, phường K, quận B, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Anh Trần Trọng H và chị Nguyễn Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Anh Trần Trọng H và chị Nguyễn Thị T có hai con chung là **Trần Trọng T ,** sinh ngày 13 tháng 8 năm 2009 và **Trần Minh H ,** sinh ngày 09 tháng 6 năm 2014. Anh chị thỏa thuận giao con **Trần Trọng T ,** sinh ngày 13 tháng 8 năm 2009 cho anh Trần Trọng H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con **Trần Minh H ,** sinh ngày 09 tháng 6 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hai bên không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Trọng H và chị Nguyễn Thị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nhà ở:** Anh Trần Trọng H và chị Nguyễn Thị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về các khoản vay nợ:** Anh Trần Trọng H và chị Nguyễn Thị T xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về lệ phí**: Anh Trần Trọng H tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận anh Trần Trọng H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0007929** ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
-UBND phường K, quận B, thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đinh Ngọc Liên